



## MARKET LENS

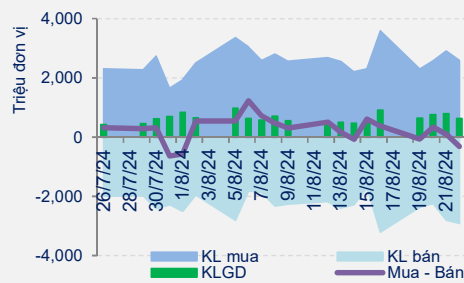
Phiên giao dịch ngày: 22/8/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

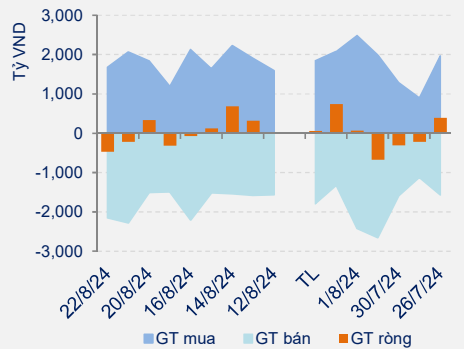
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,282.78	238.47
% Thay đổi	↓ -0.10%	↑ 0.02%
KLGD (CP)	626,638,681	63,642,637
GTGD (tỷ đồng)	15,579.63	1,198.22
Tổng cung (CP)	2,912,388,950	115,523,900
Tổng cầu (CP)	2,590,772,312	100,935,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	72,939,067	3,426,600
KL mua (CP)	43,313,822	1,696,190
GT mua (tỷ đồng)	1,680.46	45.75
GT bán (tỷ đồng)	2,152.71	127.65
GT ròng (tỷ đồng)	(472.24)	(81.90)

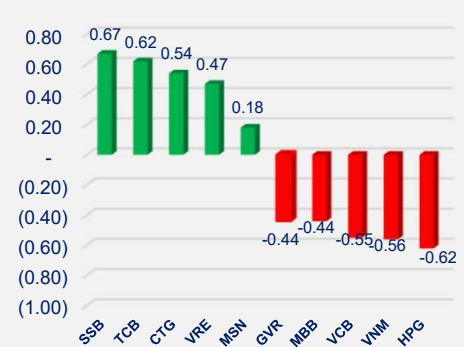
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau 4 phiên giao dịch tăng điểm liên tiếp, VN-INDEX hôm nay đã bớt hưng phấn hơn, trạng thái tăng giảm đan xen trong phiên, sự giằng co diễn ra đồng thời trên cả VN30 và sàn HNX cùng với thanh khoản giảm, đóng cửa VN-INDEX kết phiên -1,27 điểm (-0,1%) về mốc 1.282,78 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 238,47 điểm (+0,05 điểm, tương ứng +0,02%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 189 cổ phiếu giảm giá, 123 cổ phiếu tăng giá, 65 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 80 cổ phiếu giảm giá, 61 cổ phiếu tham chiếu và 66 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản giảm trên sàn HOSE so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -14,4%. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -472,53 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VHM (-30,5 tỷ), bên cạnh đó bán ròng mã HPG (-245,6 tỷ), HSG (-121,9 tỷ) và VPB (-50,8 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng FPT (+138,4 tỷ), STB (+50,3 tỷ)... Khối lượng khớp lệnh +4,8% trên sàn HNX, cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -81,90 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (-27,2 tỷ), PVI (-26,3 tỷ) và PVS (-16,7 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với CEO (+2 tỷ), MBS (+1,5 tỷ), VTZ (+0,9 tỷ)...

Sáng nay (22/8), tại phiên chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Thủ tướng Lê Thành Long cho biết, tình hình kinh tế xã hội 7 tháng năm 2024 tiếp tục có xu hướng phát triển tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng kinh tế (6 tháng đầu năm) đạt 6,42%, xuất khẩu tiếp tục tăng cao, xuất siêu lớn, thu ngân sách nhà nước tăng mạnh, tình hình tài chính ngân sách của nhà nước tiếp tục được cải thiện.

Theo biên bản cuộc họp chính sách tháng 7 của FED mới được công bố, "phần lớn" quan chức tham dự "nhận thấy rằng, nếu dữ liệu tiếp tục diễn ra như dự kiến, thì khả năng nới lỏng chính sách tại cuộc họp tiếp theo là phù hợp". Tại hội nghị chuyên đề sẽ diễn ra tại Jackson Hole vào cuối tuần này, chủ tịch Fed cũng sẽ có bài phát biểu và giới đầu tư đang quan tâm về việc liệu ông có đưa ra gợi ý về thời điểm và tần suất cắt giảm lãi suất trong thời gian tới hay không.

Nhóm ngành tác động tiêu cực tới thị trường hôm nay là Hóa Chất, Phân Bón và Cao Su với các mã DPM (-1,66%), DCM (-0,53%), CSV (-1,73%), GVR (-1,28%), DPR (-0,48%), PHR (-0,52%)...

Cùng với đó, một số nhóm cổ phiếu khác cũng gặp áp lực giảm điểm như Thép, tiêu biểu có HPG (-1,53%), HSG (-1,43%), NKG (-1,38%), TVN (-2,27%)... Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công giao dịch trong sắc đỏ với FCN (-0,8%), LCG (-1,3%), HHV (-1,6%), VCG (-1,8%)...Nhóm ngành Thực Phẩm và Đồ Uống tiếp tục có một phiên điều chỉnh với VNM (-1,46%), DBC (-1,41%), SAB (-0,7), BAF (-0,27%)...

Sự phân hóa diễn ra trên nhóm cổ phiếu Ngân Hàng với TCB (+1,59%), CTG (+1,17%), SSB (+4,85%), các cổ phiếu như VPB, ACB, HDB cùng tham chiếu (0%), tuy nhiên các cổ phiếu như MBB (-1,41%), EIB (-1,57%), BID (-0,59%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã tăng điểm như ngành Chứng Khoán với HCM (+1,82%), SHS (+1,21%), VDS (+2,56%), BSI (+1,01%), TVS (+2,8%)...nhóm cổ phiếu Công Nghệ Thông Tin giao dịch ấn tượng với FPT (+0,22%), CMG (+3,99%), ELC (+1,24%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một phiên giao dịch trong sắc xanh, cụ thể là VHM (+0,13%), NVL (+2,38%), PDR (+1,9%), HDG (+0,88%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2409 +1,8 điểm (+0,1%), đóng cửa tại 1.314,2 điểm. Chênh lệch -4,37 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -3,67 điểm đến -5,37 điểm so với VN30, điều này thể hiện kỳ vọng của đa phần các nhà đầu tư phái sinh về một nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -15,6% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409, khả năng tiếp tục dao động trong biên 1.280 - 1.320 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 48.302 nhiều hơn so với phiên gần nhất là 44.906 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Sau 04 phiên liên tiếp tăng điểm từ vùng giá 1.220 điểm - 1.230 điểm lên vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm, VN-INDEX đã gặp áp lực điều chỉnh ở vùng kháng cự mạnh tương ứng vùng đỉnh giá cao nhất tháng 08/2022, cũng như vùng giá đỉnh tháng 03, 07/2024. Kết phiên VN-INDEX giảm nhẹ 1,27 điểm (-0,10%) về mức 1.282,78 điểm, duy trì trong vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm. Khối lượng giao dịch VN-INDEX giảm -14,45% so với phiên trước, thể hiện áp lực điều chỉnh tương đối bình thường, trong khi nhiều mã vẫn phục hồi tốt sau áp lực điều chỉnh. VN30 tích cực hơn tăng nhẹ 0,07% lên mức 1.318,57 điểm, hướng đến vùng giá 1.325 điểm - 1.340 điểm, vùng đỉnh tháng 05, 07/2024.

Ngắn hạn VN-INDEX đang duy trì trong vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm, vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.280 điểm, hỗ trợ mạnh hơn 1.255 điểm - 1.260 điểm. Đây là vùng kháng cự rất mạnh mà sau nhiều lần hướng đến trong các tháng 03, 06 và 07/2024 đều chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Điểm tích cực là thị trường luân phiên phục hồi tăng điểm ở các nhóm mã dẫn đến ngắn hạn nhiều vị thế mua có khả năng sinh lợi. Chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ tiếp tục hướng đến vùng kháng cự rất mạnh quanh 1.300 điểm, có thể mở rộng lên vùng 1.320 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 06/2022.

Xu hướng trung hạn vẫn duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-8/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Điểm cân bằng của kênh giá tích lũy này là quanh vùng 1.280 điểm.

Trong ngắn hạn, thị trường vẫn khá tích cực, áp lực điều chỉnh tương đối bình thường ở nhiều mã, luân chuyển phục hồi tích cực ở nhiều mã/nhóm mã, mở ra nhiều cơ hội gia tăng, mở rộng danh mục tốt. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỉ trọng hợp lý, có thể xem xét gia tăng, mở rộng danh mục. Nhưng không mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục hướng đến vùng 1.280 điểm - 1.300 điểm. Do thị trường sẽ dần phân hóa trong vùng giá này và đây không phải là vùng giá hấp dẫn, khi VN-INDEX luôn chịu áp lực điều chỉnh mạnh trước đó. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/8/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FPT	133.80	115-120	137-140	115	27.4	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.80	26-27	30-31	24	24.2	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
VNM	74.20	68.5-69.5	83-85	65	16.0	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	84.50	79-80.5	90-92	74	17.8	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
CNG	37.00	33.5-34.5	40-42	31	11.6	-0.1%	221.4%	Theo dõi giải ngân
MBB	24.40	23-24	27-28	22	6.0	-0.1%	23.2%	Theo dõi giải ngân
VHM	39.80	38-39	45-47	36	7.5	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
GSP	13.35	12.8-13.5	15.5-16	12	8.2	62.6%	30.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.70	27-28.5	32-33	26	14.4	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.07	16.8	26-28	15.5	-4.4%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.60	33.2	40-41	35	7.2%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.60	12.8	14.4-14.8	13	6.2%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.17	22.6	27-28	23	6.9%	Nắm giữ

## TIN VÍ MÔ

**Biên bản cuộc họp tháng 7 của Fed được công bố**

Biên bản cho biết “phần lớn” quan chức tham dự cuộc họp ngày 30-31/7 “nhận thấy rằng, nếu dữ liệu tiếp tục diễn ra như dự kiến, thì khả năng nới lỏng chính sách tại cuộc họp tiếp theo là phù hợp”.

Biên bản nêu rõ rằng “một số (người tham gia cuộc họp) nhận thấy rằng tiến triển lạm phát gần đây và tỷ lệ thất nghiệp tăng trở thành lý do hợp lý để giảm lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp này hoặc họ có thể ủng hộ quyết định như vậy”. Trong tuyên bố sau cuộc họp, FOMC lưu ý rằng tăng trưởng việc làm giảm và lạm phát cũng “giảm bớt”. Tuy nhiên, uỷ ban đã chọn giữ nguyên lãi suất chuẩn, hiện ở mức cao nhất trong 23 năm là 5,25% - 5,50%.

**Thủ tướng yêu cầu xử lý nghiêm hành vi lợi dụng đấu giá đất để trục lợi, gây nhiễu loạn thị trường**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 82/CD-TTg ngày 21/8/2024 chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời chấn chỉnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đất đai, lành mạnh hóa thị trường bất động sản, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, kiểm tra hoạt động tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với những trường hợp có biểu hiện bất thường, xử lý theo thẩm quyền những trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất, kịp thời phát hiện các bất cập trong quy định pháp luật để tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, không để xảy ra trục lợi, đồng thời xử lý và đề xuất phương án xử lý nghiêm hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng gây nhiễu loạn thị trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 8 năm 2024.

**Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang được phân công giữ chức Trưởng Ban Kinh tế Trung ương**

Theo đó, tại Quyết định số 1488-QĐNS/TW ngày 16/8/2024, Bộ Chính trị quyết định, ông Trần Lưu Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thôi giữ chức Ủy viên Ban Cán sự Đảng Chính phủ, điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Kinh tế Trung ương. Tại Quyết định số 1489-QĐNS/TW ngày 16/8/2024, Bộ Chính trị quyết định điều động, phân công, bổ nhiệm ông Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương giữ chức Trưởng ban Dân dân Trung ương.

**Thương mại song phương Việt Nam – Singapore tiếp tục duy trì mạch tăng trưởng**

Cụ thể, trong tháng 7/2024, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Singapore đạt hơn 3,14 tỷ SGD, tăng 20,91% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang Singapore tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao (36,25%) với giá trị 763,9 triệu SGD, kim ngạch nhập khẩu cũng tăng trưởng ở mức cao (16,7%), đạt hơn 2,38 tỷ SGD. Tính chung 7 tháng năm 2024, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều giữa Việt Nam và Singapore đạt hơn 18,32 tỷ SGD, tăng 9,02% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó xuất khẩu đạt hơn 4,7 tỷ SGD, tăng mạnh ở mức 27,03%, và nhập khẩu đạt hơn 13,61 tỷ SGD, tăng 3,93%.



TIN DOANH NGHIỆP

**Bất động sản Phát Đạt (PDR): Dự án Bắc Hà Thanh đủ điều kiện chuyển nhượng theo hình thức phân lô, bán nền**

Cụ thể, theo Công văn số 2863/SXD-QLN&PTĐT vào ngày 16/8, Sở Xây dựng Bình Định xác nhận việc Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt (mã cổ phiếu PDR - sàn HoSE) đề nghị khu vực phải xây dựng nhà ở để kinh doanh và khu vực thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền tại Dự án Khu Đô thị Bắc Hà Thanh là phù hợp với Quyết định số 74/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định. Dự án Khu đô thị Bắc Hà Thanh có quy mô 43,16 ha với mức đầu tư hơn 2.343 tỷ đồng; được thực hiện theo 02 giai đoạn (quy mô khoảng 21 ha/giai đoạn).

**PVI: Sắp chi gần 750 tỷ đồng tiền mặt để trả cổ tức**

Công ty Cổ phần PVI (PVI) vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức. Theo đó, công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỉ lệ 32% (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu nhận 3.200 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức là 30/8. Thời gian thanh toán dự kiến là ngày 20/9. Với hơn 234,24 triệu cổ phiếu đang lưu hành, PVI sẽ phải chi khoảng 749,57 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức lần này.

**Cổ phiếu công ty dạy làm giàu (VLA) bị cắt margin vì làm ăn thua lỗ**

Cổ phiếu VLA của CTCP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang bị cắt margin kể từ ngày 21/8 do kinh doanh thua lỗ. Lý giải nguyên nhân, HNX cho biết CTCP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang ghi nhận lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ngày 30/6 đã qua kiểm toán là con số âm. VLA tiền thân là công ty thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được thành lập năm 2007. Hiện tại, 3 nhóm hoạt động chính của doanh nghiệp này gồm bất động sản; khách sạn, khu nghỉ dưỡng; đào tạo, tư vấn kinh doanh và đầu tư. Kể từ năm 2020, sau khi "chuyên gia dạy làm giàu" Nguyễn Thành Tiến lên làm Chủ tịch, công ty chuyển đổi sang hoạt động đào tạo kỹ năng tư duy, bán hàng, giao tiếp, lãnh đạo, quản lý tài chính, quản lý thời gian; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.

**Hoàn thành 90% kế hoạch lợi nhuận chỉ sau 2 quý, chủ thương hiệu sữa đậu nành Fami "dốc hầu bao" chi gần 400 tỷ tạm ứng cổ tức**

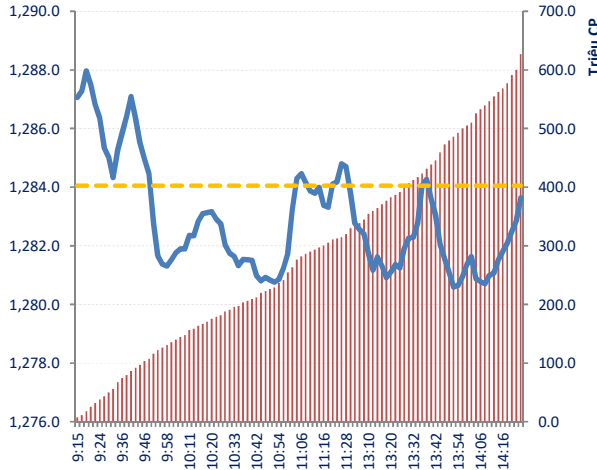
Ngày 29/8/2024 tới đây, CTCP Đường Quảng Ngãi (mã QNS) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền mặt tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu mỗi 1 cổ phiếu sẽ nhận về 1.000 đồng. Với gần 357 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính QNS cần chi gần 360 tỷ đồng để thanh toán cho cổ đông, ngày thanh toán dự kiến từ 11/9/2024. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2024, cổ đông QNS đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 tỷ lệ tối thiểu là 15%. Dù vậy thực tế cho thấy doanh nghiệp thường xuyên chi trả với tỷ lệ cao hơn kế hoạch ban đầu. Năm gần nhất 2023, cổ đông QNS bỏ túi cổ tức tỷ lệ cao kỷ lục 40%.



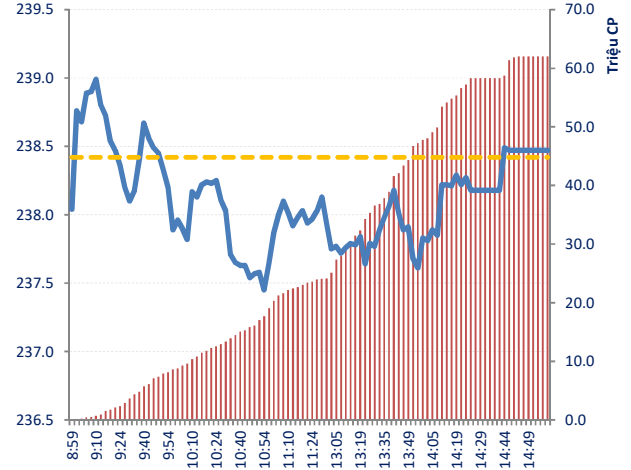


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

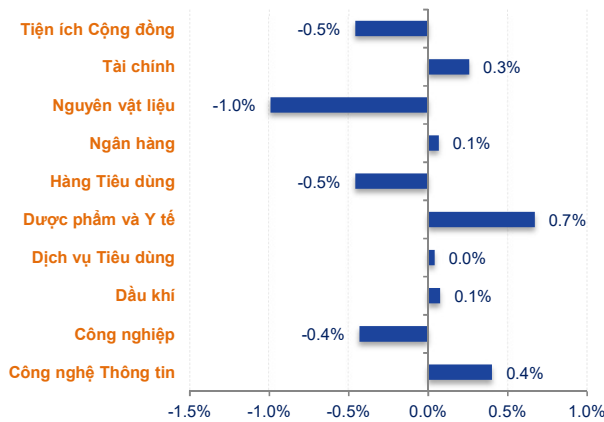
#### KLGD và VN-Index trong phiên



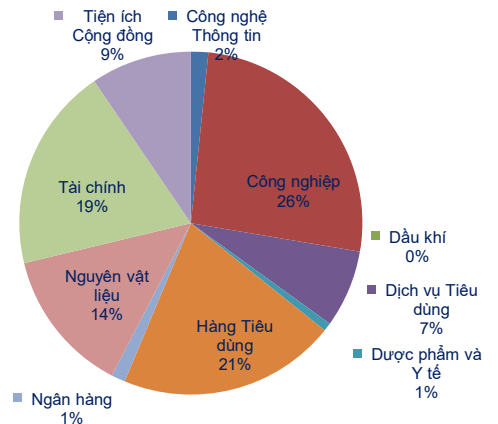
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



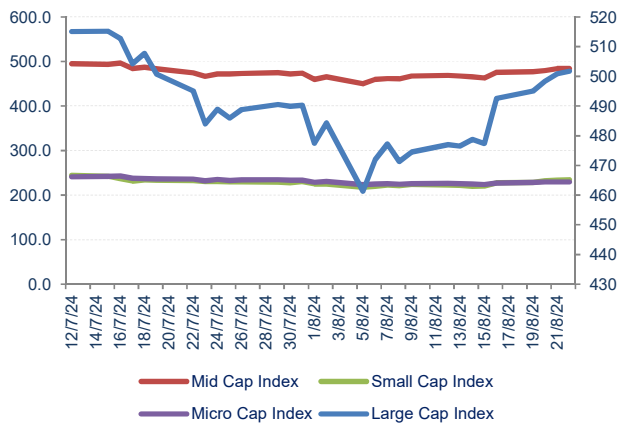
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



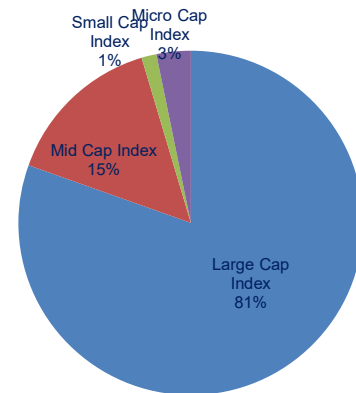
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,684,600	HPG	9,508,443
2	PDR	1,113,937	HSG	5,849,500
3	FPT	1,033,045	VPB	2,708,500
4	TPB	882,500	OCB	2,217,400
5	DXG	753,900	SHB	1,552,900

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	123,000	PVI	506,100
2	VTZ	60,700	IDC	448,000
3	MBS	58,100	PVS	417,300
4	VIG	38,400	HUT	111,100
5	NSH	11,500	SHS	103,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	22.00	22.35	↑ 1.59%	28,967,900
HPG	26.15	25.75	↓ -1.53%	24,750,054
NVL	12.60	12.90	↑ 2.38%	23,817,900
VRE	18.90	19.70	↑ 4.23%	22,107,901
VIX	12.25	12.15	↓ -0.82%	18,951,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.50	16.70	↑ 1.21%	11,167,875
CEO	16.70	16.70	⇒ 0.00%	8,661,891
IDJ	6.40	7.00	↑ 9.38%	6,237,416
MBS	28.20	28.50	↑ 1.06%	3,178,550
APS	7.10	7.70	↑ 8.45%	3,088,427

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNH	22.15	23.70	1.55	↑ 7.00%
VNE	4.36	4.66	0.30	↑ 6.88%
DTA	3.93	4.20	0.27	↑ 6.87%
SGR	33.05	35.30	2.25	↑ 6.81%
HRC	40.65	43.40	2.75	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
HGM	68.20	74.90	6.70	↑ 9.82%
VE3	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
CTP	14.70	16.10	1.40	↑ 9.52%
IDJ	6.40	7.00	0.60	↑ 9.38%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIB	21.35	18.40	-2.95	↓ -13.82%
LM8	15.90	14.80	-1.10	↓ -6.92%
SFC	23.35	21.75	-1.60	↓ -6.85%
CMV	10.10	9.42	-0.68	↓ -6.73%
CLW	49.20	45.90	-3.30	↓ -6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPH	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
SFN	20.80	18.80	-2.00	↓ -9.62%
ADC	21.90	20.00	-1.90	↓ -8.68%
VE1	4.20	3.90	-0.30	↓ -7.14%
SDN	29.50	27.50	-2.00	↓ -6.78%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	28,967,900	16.0%	3,048	7.2	1.1
HPG	24,750,054	10.7%	1,746	15.0	1.5
NVL	23,817,900	4.9%	1,124	11.2	0.5
VRE	22,107,901	11.7%	1,975	9.6	1.1
VIX	18,951,500	7.6%	805	15.2	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,167,875	5.7%	688	24.0	1.2
CEO	8,661,891	2.6%	304	55.0	1.4
IDJ	6,237,416	6.1%	720	8.9	0.5
MBS	3,178,550	14.4%	1,678	16.8	2.4
APS	3,088,427	0.0%	(3)	-	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNH	↑ 7.0%	8.2%	1,240	17.9	1.4
VNE	↑ 6.9%	-5.7%	(695)	-	0.4
DTA	↑ 6.9%	0.9%	106	37.2	0.3
SGR	↑ 6.8%	8.2%	1,259	26.3	2.2
HRC	↑ 6.8%	2.7%	493	82.5	2.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 9.9%	1.3%	246	77.7	1.1
HGM	↑ 9.8%	48.1%	7,841	8.7	3.8
VE3	↑ 9.6%	3.8%	550	13.3	0.5
CTP	↑ 9.5%	0.0%	1	11,077.0	1.2
IDJ	↑ 9.4%	6.1%	720	8.9	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,684,600	17.6%	4,340	6.9	1.2
PDR	1,113,937	5.0%	677	31.0	1.7
FPT	1,033,045	23.2%	4,889	27.3	5.9
TPB	882,500	14.1%	2,145	8.3	1.1
DXG	753,900	1.2%	272	57.6	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	123,000	2.6%	304	55.0	1.4
VTZ	60,700	8.8%	918	17.1	1.4
MBS	58,100	14.4%	1,678	16.8	2.4
VIG	38,400	10.1%	761	9.3	0.9
NSH	11,500	0.9%	99	50.4	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	518,668	19.5%	5,962	15.6	2.9
BID	288,442	18.1%	4,006	12.6	2.1
GAS	195,223	16.4%	4,760	17.9	2.8
FPT	194,970	23.2%	4,889	27.3	5.9
CTG	183,654	15.7%	3,782	9.0	1.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	20,361	30.1%	5,573	11.1	3.3
PVS	19,453	6.8%	1,932	21.1	1.4
HUT	15,530	0.5%	71	245.6	1.3
MBS	15,427	14.4%	1,678	16.8	2.4
THD	13,667	3.0%	450	78.9	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	2.96	10.4%	1,099	24.6	2.4
AGM	2.92	-520.1%	(13,876)	-	-
ST8	2.92	6.3%	686	11.7	0.7
RDP	2.71	-10.5%	(938)	-	0.5
VOS	2.57	25.1%	3,140	5.5	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

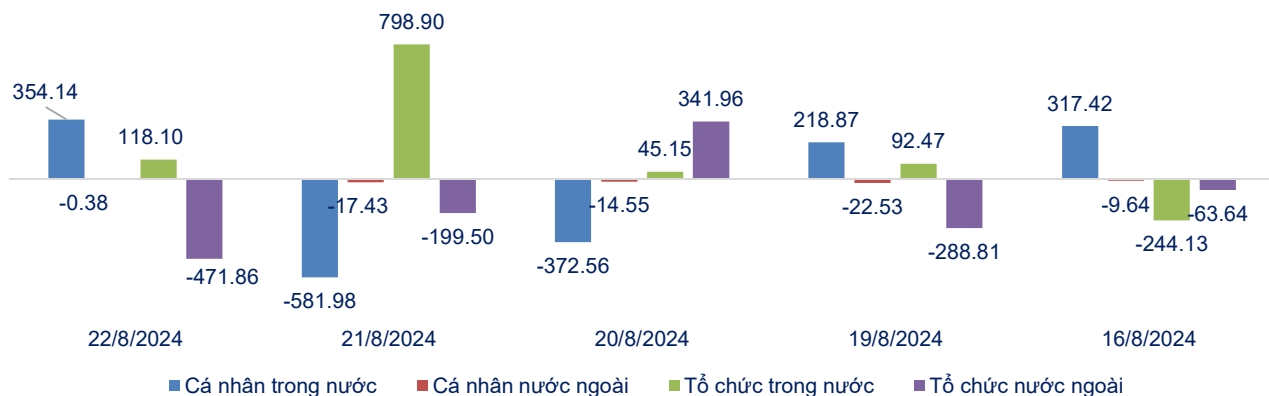
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	2.97	6.1%	720	8.9	0.5
API	2.75	-6.2%	(687)	-	0.7
MCO	2.62	0.7%	86	104.8	0.7
TKG	2.59	2.9%	294	7.5	0.2
DTD	2.53	9.0%	1,965	13.7	1.2





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	279.97	10.7%	1,746	15.0	1.5
HSG	122.01	10.3%	1,844	11.4	1.2
SHB	106.83	15.6%	2,237	4.8	0.7
HDB	48.30	25.1%	4,158	6.5	1.5
VPB	45.75	8.7%	1,529	12.3	1.1

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-78.09	23.2%	4,889	27.3	5.9
VNM	-56.07	27.0%	4,636	16.2	4.1
LPB	-56.04	24.6%	3,474	9.1	2.1
STB	-50.34	17.6%	4,340	6.9	1.2
DGC	-46.81	23.8%	7,889	14.3	3.2

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	3.18	5.0%	677	31.0	1.7
HVN	2.46	0.0%	418	52.6	-
NSC	1.90	15.7%	12,679	6.3	1.0
VRE	1.48	11.7%	1,975	9.6	1.1
SSI	1.35	12.0%	1,892	17.5	2.0

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-4.84	15.7%	3,782	9.0	1.4
HCM	-2.10	11.0%	1,728	15.9	1.8
MWG	-1.48	8.9%	1,507	46.3	3.9
FUEKIV30	-1.14	N/A	N/A	N/A	N/A
DHG	-1.13	17.9%	6,439	16.6	3.3

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	69.10	27.0%	4,636	16.2	4.1
LPB	55.22	24.6%	3,474	9.1	2.1
PNJ	44.35	20.3%	6,195	17.5	3.4
VHM	36.34	12.1%	5,325	7.5	0.8
PC1	36.22	3.8%	892	33.1	1.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-90.22	15.6%	2,237	4.8	0.7
FPT	-60.27	23.2%	4,889	27.3	5.9
HPG	-34.41	10.7%	1,746	15.0	1.5
EIB	-28.41	9.8%	1,273	15.0	1.4
VIX	-21.95	7.6%	805	15.2	1.1

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	137.40	23.2%	4,889	27.3	5.9
STB	50.43	17.6%	4,340	6.9	1.2
VCB	48.02	19.5%	5,962	15.6	2.9
DGC	45.47	23.8%	7,889	14.3	3.2
MWG	39.19	8.9%	1,507	46.3	3.9

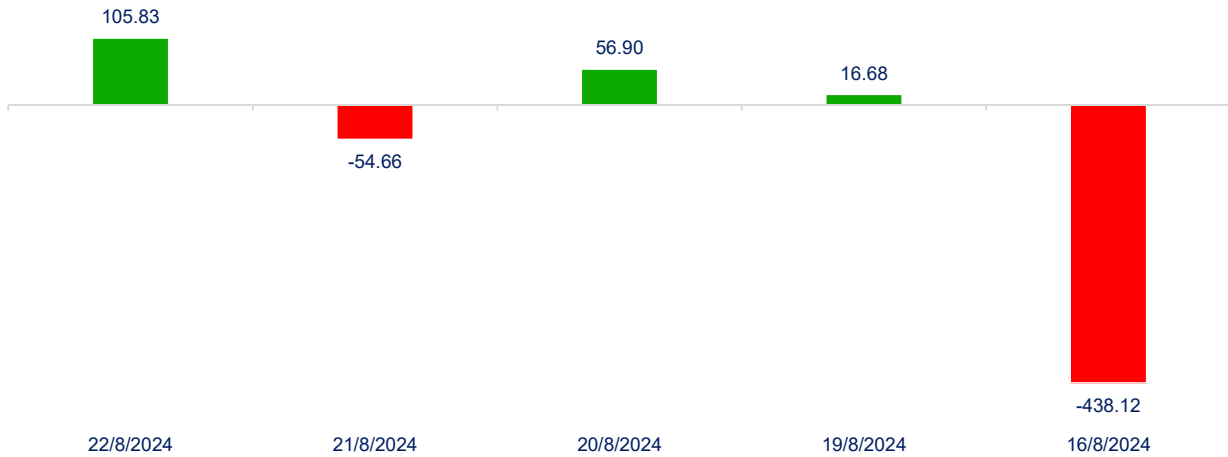
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-245.74	10.7%	1,746	15.0	1.5
HSG	-122.64	10.3%	1,844	11.4	1.2
VPB	-50.94	8.7%	1,529	12.3	1.1
HDB	-41.57	25.1%	4,158	6.5	1.5
PVD	-34.95	4.2%	1,148	24.4	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---